

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số:25/2019/HNGĐ - ST
Ngày 29 - 10- 2019
“V/v Ly hôn”

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tiến

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Mai- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phó Văn Lợi- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2019 và những lời khai tại phiên toà, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh Ngô Văn T kết hôn ngày 26 tháng 9 năm 2016 được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu; sau khi kết hôn chị và anh T về ở cùng gia đình chồng tại Thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống tình cảm vợ

chồng ban đầu hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do nguyên nhân anh T không chịu khó làm ăn, vợ chồng xô sát mâu thuẫn nhau thường xuyên và khi chị lấy anh T về còn phải nuôi ba đứa con riêng của anh T nên cuộc sống rất khó khăn, chị đã từng làm đơn xin ly hôn anh T gửi đến Tòa án đề nghị giải quyết ly hôn sau đó chị lại rút đơn về cho anh T một cơ hội để đoàn tụ, nhưng anh T không thay đổi; vì vậy, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về con riêng: Chị không có con riêng.

Về tài sản, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Ngô Văn T: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, giấy triệu tập lên viết bản tự khai, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho anh T, văn bản thông báo về việc chị H làm đơn xin ly hôn cho anh T; anh T đều đã trực tiếp nhận đầy đủ những giấy tờ trên, nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn anh T.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị H đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xử: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Ngô Văn T và giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Văn T do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh T hiện đang cư trú tại thôn Tây Đình, xã Tam Hợp huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá

trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn là anh Ngô Văn T đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình do nguyên đơn là chị Hà Thị H khởi kiện nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Việc anh T cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B và lời khai của chị Hà Thị H thể hiện chị Hà Thị H và anh Ngô Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên ngày 26 tháng 9 năm 2016, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đến nay. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã nhiều lần nhận được giấy triệu tập và văn bản thông báo về việc chị H làm đơn xin ly hôn cho anh nhưng anh T vẫn không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm của mình, và cũng không quan tâm và có ý kiến gì về việc chị H đang làm đơn xin ly hôn anh T. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh T không có con chung.

Về con riêng: Chị H không có con riêng, anh T có 03 con riêng; tuy nhiên, anh T không chấp hành pháp luật đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không lấy lời khai để biết được quan điểm của anh T như thế nào về giải quyết về việc nuôi con riêng của anh T; vì thế Tòa án không xem xét việc nuôi con riêng của anh T trong vụ án này, nếu có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, anh T vắng mặt và cũng không có ý kiến gì do đó Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Ngô Văn T.

Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0003384 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền